

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Ngữ Văn 9: Chương trình địa phương phần tiếng việt](#)

***Giải VBT Ngữ Văn 9: Chương trình địa phương phần tiếng việt***

**1. Bài tập 1, tr. 175, SGK**

**Trả lời:**

a. Những từ ngữ chỉ các sự vật, hiện tượng,.. không có tên gọi trong các phương ngữ khác và trong ngôn ngữ toàn dân là:

- Móm: lá cọ non, phơi tái dùng để gói cơm nắm, thức ăn các loại.

- Nhút: Món ăn làm bằng xơ mít với một số thứ khác, được dùng phổ biến ở Nghệ An – Hà Tĩnh

- Đước: cây mọc ở vùng ngập mặn Tây Nam Bộ, có rễ chùm lớn, hạt nảy mầm ngay trên cây.

b. Những từ ngữ đồng nghĩa nhưng khác về âm với những từ ngữ trong các phương ngữ khác hoặc trong ngôn ngữ toàn dân

Phương ngữ Bắc	Phương ngữ Trung	Phương ngữ Nam
Bố	Bọ	Ba
Bát	Đọi	Chén
Ngã	Bồ	Té
Mẹ	Mạ	Má

c. Những từ đồng âm nhưng khác về nghĩa với những từ ngữ trong các phương ngữ khác hoặc trong ngôn ngữ toàn dân

Phương ngữ Bắc	Phương ngữ Trung	Phương ngữ Nam
Hòm: chỉ một thứ đồ đựng, hình hộp, thường bằng gỗ hay kim loại mỏng, có nắp đậy kín	Hòm: chỉ áo quan (dùng để khâm liệm người chết)	Hòm: chỉ áo quan (dùng để khâm liệm người chết)

Nón: thứ đồ dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường bằng lá và có hình một vòm tròn nhỏ dần lên đỉnh	Nón: thứ đồ dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường bằng lá và có hình một vòm tròn nhỏ dần lên đỉnh	Nón: nghĩa như nón mũ trong ngôn ngữ toàn dân,...
ố: bị ố	ố: gầy	ố: gầy

**2. Bài tập 4, tr. 176, SGK**

**Trả lời:**

- Các từ địa phương trong đoạn trích: chi, rứa, nờ, tui, có răng, ưng, mụ
- Các từ địa phương trong đoạn trích thuộc phương ngữ Trung, chủ yếu sử dụng ở vùng miền Bắc Trung Bộ.
- Việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong đoạn trích có tác dụng khắc họa rõ nét những đặc trưng có tính chất địa phương của nhân vật trong văn học. Do đó làm cho hình ảnh mẹ Suốt càng chân thực, sinh động.

**3. Thay các từ thuộc phương ngữ miền Trung (in nghiêng đậm) trong các câu sau bằng ngôn ngữ toàn dân**

- a. Thôi thì thác cũng ra ma/ Ruộng **choa, choa** cứ hai mùa làm ăn (ca dao)
- b. Trong nhà **nỏ** sợ cái **chi**/ Chỉ hiềm một nỗi **mụ o nỏ** m'ềm (ca dao)
- c. **M'ềm chàng ràng** cả ngày không xong

**Trả lời:**

- a. Từ choa có thể thay thế bằng từ: tôi, tao hoặc chúng tôi, chúng tao
- b. Từ nỏ có thể thay thế bằng từ: không, chẳng
- Từ chi có thể thay thế bằng từ: gì
- Từ mụ o có thể thay thế bằng: bà ta
- c. Từ m'ềm có thể thay bằng từ: làm
- Từ chàng ràng có thể thay thế bằng từ: chậm chạp

**4. Kể các từ thuộc các phương ngữ khác nhau chỉ cha mẹ**

**Trả lời:**

Những từ thuộc phương ngữ khác nhau chỉ

- Cha: bố, ba, thày, cậu, bọ, tía,....

- Mẹ: má, u, bầm, mạ, ....